

Số: /KH-UBND

Kon Chiêng, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn xã

Thực hiện Quyết định 889/QĐ-UBND, ngày 25/7/2025 của UBND tỉnh về việc phân giao các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 cho các xã, phường (mới) trên địa bàn tỉnh; Thông báo kết luận số 123/TB-UBND ngày 01/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Anh Tuấn tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình triển khai công tác giảm nghèo trên địa bàn 77 xã, phường phía Tây tỉnh; Thông báo số 162/TB-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh về kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Anh Tuấn tại buổi làm việc với Bộ Tư lệnh Binh đoàn 15 về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai “Thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn 77 xã, phường phía tây Gia Lai năm 2025”. Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo năm 2025 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Phấn đấu đạt mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ về giảm nghèo năm 2025 trên địa bàn xã, góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 trên địa bàn đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ trong việc tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Thực hiện giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là các hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số trên phạm vi toàn xã; tập trung nguồn lực hỗ trợ xã, thôn, làng đặc biệt khó khăn; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo năm 2025, góp phần hoàn thành các mục tiêu giảm nghèo giai đoạn 2022-2025 theo kế hoạch đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tỷ lệ hộ nghèo còn 11,91 % vào cuối năm 2025 (giảm 5,96% so với năm 2024).
- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao là 5,96 %.
- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trong năm 2025 trên địa bàn xã.

(Kèm theo Bảng giao chỉ tiêu giảm nghèo năm 2025)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Các cơ quan, đơn vị xã là thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia xã:

- Xác định công tác giảm nghèo là một nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành và địa phương. Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2025 của xã giao các phòng. Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, phân công phụ trách xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững 2025 đúng quy định. Giao cụ thể chỉ tiêu giảm nghèo và chỉ tiêu tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo cho từng thôn, làng làm cơ sở để chỉ đạo, triển khai thực hiện; có các giải pháp cụ thể đối với từng hộ nghèo và phân công các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, công chức, cá nhân,... trực tiếp giúp đỡ từng hộ nghèo, hộ cận nghèo khắc phục các nguyên nhân nghèo và hỗ trợ sinh kế, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho từng hộ; dự kiến danh sách hộ nghèo thoát nghèo và giải pháp hỗ trợ kèm theo kế hoạch.

(Kèm theo phụ lục chỉ tiêu giảm nghèo và phân công các cơ quan, đơn vị phụ trách các làng).

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác giảm nghèo.

- Thực hiện kịp thời, đúng đối tượng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ giảm nghèo. Gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; khen thưởng, động viên và nhân rộng những mô hình điển hình tiên tiến, gương nỗ lực phấn đấu vươn lên thoát nghèo; tập trung giải quyết đất sản xuất, đất ở, hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm, bảo đảm các dịch vụ y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, thông tin và dịch vụ xã hội khác cho người nghèo, nhất là đối với hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số. Quan tâm thực hiện chính sách giảm nghèo thôn, làng, xây dựng nông thôn mới để đạt tiêu chí giảm nghèo theo quy định.

- Bố trí cán bộ chuyên trách, công chức đủ năng lực, hoạt động chuyên nghiệp làm công tác giảm nghèo ở xã, đặc biệt đối với những thôn, làng có tỷ lệ hộ nghèo cao.

- Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm liên quan đến việc thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, kế hoạch giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước trên địa bàn xã; tạo điều kiện cho người dân tham gia tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản (*việc làm, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, vệ sinh, thông tin*).

- Các cơ quan, đơn vị xã tích cực phối hợp và tạo điều kiện cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể xã tổ chức các hoạt động giám sát và phản biện xã hội trong công tác giảm nghèo; tiếp tục phát động các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân trong công tác giảm nghèo bền vững.

2. Thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội trên địa bàn:

2.1. Phòng Kinh tế xã:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo xã tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định; phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, xây dựng và hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 theo chức năng, nhiệm vụ.

- Trên cơ sở kinh phí có mục tiêu từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương, đối ứng vốn sự nghiệp và dự toán chi tiết, tham mưu Ủy ban nhân dân xã trình HĐND xã xem xét ban hành Nghị quyết phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 cho các cơ quan, phòng chuyên môn xã triển khai thực hiện, hướng dẫn các cơ quan liên quan, phòng chuyên môn xã lập dự toán và thanh quyết toán đúng quy định các nguồn kinh phí thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; thẩm định trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt dự toán các Dự án, tiểu dự án để triển khai thực hiện.

- Chủ trì, hướng dẫn, thực hiện Dự án 2, Dự án 3, Dự án 4, Dự án 7; trực tiếp quản lý và tổ chức thực hiện/chủ dự án: Dự án 2, Tiểu dự án 1 của Dự án 3, Dự án 7.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng hợp chung kết quả thực hiện Chương trình, dự án trên địa bàn xã, báo cáo kết quả định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và môi trường, Đảng ủy, UBND xã theo quy định.

2.2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế xã và các đơn vị thực hiện một số nội dung của Chương trình về giáo dục nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi, xóa mù chữ.

- Hướng dẫn, thực hiện kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục và thực hiện một số nhiệm vụ sau:

+ Hướng dẫn các trường tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo ở các cấp học, bậc học; chính sách hỗ trợ cho học sinh bán trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; các chính sách hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật đối với học sinh thuộc hộ nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Khuyến khích xây dựng và ưu tiên đầu tư để đạt chuẩn cơ sở trường, lớp học ở làng đặc biệt khó khăn.

- Chủ trì, hướng dẫn, thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 3; Dự án 4. Phối hợp với Trạm y tế xã thực hiện Tiểu dự án 2 - Dự án 3. Phối hợp với phòng Kinh tế xã rà soát học viên và đăng ký học viên các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn đúng đối tượng quy định; tham mưu dự thảo UBND xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Tiểu Dự án 1 của Dự án 4 thuộc Chương trình.

- Thông tin về chính sách, các cá nhân, tổ chức, mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả, cách làm hiệu quả để kịp thời biểu dương, phổ biến, nhân rộng khơi dậy ý chí, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo; tổ chức thực hiện tốt việc đưa thông tin về cơ sở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường thời lượng, quan tâm đến chất lượng các tin bài, phóng sự về người nghèo bằng tiếng phổ thông và tiếng dân tộc thiểu số nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền.

2.3. Trạm Y tế xã:

- Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội trực tiếp quản lý và tổ chức thực hiện/chủ dự án Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3.

- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cộng đồng, nâng cao chất lượng dinh dưỡng, chú trọng công tác phòng bệnh từ cấp thôn; đề xuất nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế phục vụ khám chữa bệnh cho Trạm y tế xã để đảm bảo người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số và người dân đều được tiếp cận với dịch vụ y tế với hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền về ý nghĩa, lợi ích của bảo hiểm y tế toàn dân, đảm bảo thường xuyên, liên tục trong năm.

2.4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể xã:

- Theo chức năng, nhiệm vụ, giám sát việc thực hiện Chương trình theo quy định.

- Tuyên truyền, vận động đến đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, Cuộc vận động “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững”, Quỹ “Vì người nghèo” gắn với thực hiện Phong trào “Gia Lai chung tay vì người nghèo” đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các nguồn lực giúp người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững theo kế hoạch giảm nghèo của địa phương; các đoàn thể có trách nhiệm nắm bắt số lượng hội viên, đoàn viên của tổ chức mình thuộc hộ nghèo, cận nghèo, từ đó xây dựng các giải pháp và thực hiện giảm nghèo cho hội viên, đoàn viên.

3. Thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo góp phần nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản:

3.1. Đề nghị Bảo hiểm xã hội cơ sở Mang Yang:

- Triển khai tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 48/2022/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2023 – 2025 và các văn bản có liên quan. Tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động về ý nghĩa, lợi ích của bảo hiểm y tế toàn dân, đảm bảo thường xuyên, liên tục trong năm.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cấp mới, cấp lại và chỉnh sửa thông tin thẻ BHYT cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình và các đối tượng chính sách khác, bảo đảm chính xác thông tin của đối tượng, nhanh, gọn và thuận tiện nhất cho đối tượng thụ hưởng.

3.2. Chính sách về vệ sinh:

- Phòng Kinh tế xã xây dựng kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về vệ sinh. Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ xây dựng các công trình hố xí/nhà tiêu cho đồng bào dân tộc thiểu số, thôn, làng đặc biệt khó khăn, ưu tiên hộ nghèo, hộ cận nghèo.

3.3. Hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người nghèo:

- Phòng Kinh tế xã phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội, các đơn vị có liên quan đa dạng hoá sinh kế mô hình giảm nghèo, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là

lao động nghèo, lao động cận nghèo, lao động người dân tộc thiểu số; gắn dạy nghề với tạo việc làm tăng thu nhập đối với lao động nghèo.

- Phòng Văn hóa – Xã hội xã:

+ Xây dựng kế hoạch giải quyết việc làm, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; nâng cao năng lực dự báo và thông tin thị trường lao động, kết nối cung - cầu lao động; tăng cường các phiên giao dịch việc làm, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm cho người lao động.

+ Tăng cường công tác xúc tiến, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư, mở rộng sản xuất, nhất là đầu tư vào các khu vực khó khăn, vùng dân tộc thiểu số để thu hút lao động, tạo việc làm; đồng thời đề nghị các doanh nghiệp khi triển khai dự án trên địa bàn phải sử dụng lao động của địa phương.

3.4. Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ trợ giúp pháp lý:

Văn phòng HĐND-UBND xã chủ trì hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý và nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật, chú trọng đối tượng là người nghèo, người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Luật Trợ giúp pháp lý; tổ chức các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý bằng các hình thức phù hợp; phối hợp cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý.

3.5. Hỗ trợ người nghèo thụ hưởng văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần:

- Phòng Văn hóa - Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Căn cứ các nguồn vốn phân bổ, bố trí kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025 để xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở đạt chuẩn, tạo điều kiện để người dân tham gia hoạt động và hưởng thụ văn hóa; bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch gắn với phát huy tiềm năng, lợi thế; từng bước hình thành và phát triển các tour du lịch kết nối giữa các vùng miền, gắn kết các điểm du lịch làng nghề, du lịch cộng đồng với các tuyến du lịch nhằm thu hút du khách trong và ngoài tỉnh, góp phần tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP, tiểu thủ công nghiệp, tạo việc làm, thu nhập cho người nghèo.

Tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số hạn chế, xóa bỏ dần các phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; thực hiện nếp sống văn hóa khu dân cư và duy trì, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc.

- Các cơ quan liên quan thuộc xã:

Chủ động phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình phối hợp số 3067/CTrPH-UBND-BTTUBMTTQ ngày 09/8/2017 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh về thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị, các Cuộc vận động và Nghị quyết của Đảng ủy về *"Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững"*.

3.6. Chính sách ưu đãi về tín dụng, vay vốn ngân hàng chính sách xã hội:

Các tổ chức chính trị - xã hội xã (Đoàn TNCS HCM, Hội LHPN, Hội nông dân và Hội CCB) phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội Mang Yang rà soát vốn vay, bảo đảm đủ nguồn vốn cho hộ nghèo; hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng cho vay của các chương trình vay vốn tín dụng ưu đãi đang thực hiện. Xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả, hiệu quả sử dụng nguồn vốn tín dụng ưu đãi của các hộ nghèo; đề xuất các cá nhân, tổ chức quản lý, sử dụng tốt nguồn vốn vay ưu đãi có hiệu quả, góp phần giúp các hộ thoát nghèo, tạo việc làm mang tính điển hình, cần tuyên truyền, phổ biến và nhân rộng.

3.7. Chính sách hỗ trợ tiền điện:

Trên cơ sở kinh phí từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã quyết định và phân bổ kinh phí thực hiện hỗ trợ tiền hộ cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định.

3.8. Chính sách trợ giúp đột xuất:

Phòng Kinh tế xã phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát lập danh sách và tham mưu UBND xã đề xuất hỗ trợ gạo cứu đói Tết Nguyên đán và cứu đói giáp hạt năm 2025 theo các văn bản chỉ đạo của cấp trên và trợ giúp khác theo quy định.

3.9. Chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi:

Phòng Văn hóa – Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách, dự án hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo DTTS, hộ sinh sống tại vùng khó khăn trên địa bàn của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025. Chịu trách nhiệm về chỉ tiêu giảm nghèo dân tộc thiểu số của xã, giải quyết việc làm cho người lao động dân tộc thiểu số trên địa bàn xã thông qua các Dự án, Tiểu dự án của Chương trình.

4. Thực hiện tốt các phong trào thi đua giảm nghèo, tăng cường hoạt động đỡ đầu, kết nghĩa giữa các lực lượng vũ trang và các ngành, đoàn thể:

- Tích cực triển khai các phong trào thi đua giảm nghèo thiết thực, hiệu quả, tạo sự lan tỏa rộng khắp; tổ chức tôn vinh, khen thưởng những tập thể, cá nhân, doanh nghiệp có nhiều thành tích trong công tác giảm nghèo và những hộ nghèo, hộ cận nghèo điển hình tiêu biểu nỗ lực vươn lên thoát nghèo.

- Tăng cường hoạt động kết nghĩa, kết nối và hỗ trợ, giúp đỡ các thôn làng có tỷ lệ hộ nghèo cao.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Kinh phí:

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 từ ngân sách Trung ương, tỉnh và một phần được cân đối từ ngân sách địa phương.

- Huy động hỗ trợ từ các cá nhân, tổ chức và các nguồn lực hợp pháp khác.

2. Nguồn lực khác:

- Sự tham gia từ vốn góp, ngày công lao động, vật tư... của các đơn vị lực lượng vũ trang, các đoàn thể, cộng đồng và người dân.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh từ các nguồn lực tự nhiên và nguồn lực kinh tế - xã hội của địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị xã:

- Trên cơ sở các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công và các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chủ động phối hợp để triển khai thực hiện.

- Tập trung các nguồn lực, ưu tiên đầu tư về việc làm, thu nhập, nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh, thông tin truyền thông ... cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, đặc biệt tại địa bàn các làng đặc biệt khó khăn để tăng khả năng tiếp cận với các nhu cầu xã hội cơ bản, giảm tỷ lệ các hộ nghèo, hộ cận nghèo và người dân thiếu hụt, không được tiếp cận.

- Theo chức năng, nhiệm vụ trong quá trình xây dựng, thực hiện các đề án, dự án, mô hình giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội cần đánh giá, dự kiến mức độ tác động tiêu cực, tích cực, hiệu quả đối với người nghèo, người cận nghèo, người dân tộc thiểu số và đối với các mục tiêu giảm nghèo của địa bàn thực hiện; lồng ghép các nguồn lực để tạo mọi điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có việc làm, tăng thu nhập và thoát nghèo bền vững.

- Tích cực vận động cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan tham gia, ủng hộ các đợt phát động ủng hộ người nghèo như “*Quỹ vì người nghèo*”.

- Lập dự toán, tham mưu UBND xã phê duyệt dự toán các dự án, tiểu dự án thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025.

- Tham mưu Đảng ủy xã, UBND xã đánh giá kết quả triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025 trên địa bàn; kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo và bộ máy tham mưu, giúp việc thống nhất, đồng bộ theo quy định.

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất, đa dạng hóa sinh kế theo hướng tiếp cận mới, thực hiện hỗ trợ một phần có điều kiện. Lồng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia ở thôn/làng đặc biệt khó khăn và các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thực hiện giảm nghèo; gắn công tác giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo trên địa bàn, phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng hưởng lợi chương trình, dự án.

- Vận động huy động các nguồn lực tự nhiên của địa phương, nguồn lực con người từ cộng đồng, người dân, bằng nhiều hình thức như: Ủng hộ ngày công lao động, vốn, kinh nghiệm sản xuất... giúp đỡ người nghèo khắc phục khó khăn vươn lên thoát nghèo; sử dụng khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh của địa phương phục vụ cho công tác giảm nghèo.

- Tổ chức đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nhanh và bền vững tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2025 trên địa bàn; đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giảm nghèo năm 2025 ở địa phương.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể xã:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã phối hợp với Ủy ban nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội xã đẩy mạnh thực hiện Chương trình phối hợp số 3067/CTrPH-UBND-BTTUBMTTQ, ngày 09/7/2017 về việc thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025; lồng ghép thực hiện các phong trào, các Cuộc vận động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên phát động, nhất là Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, Cuộc vận động *“Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững”* với thực hiện Phong trào *“Gia Lai chung tay vì người nghèo”*.

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ các nguồn lực giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện đối với việc thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững.

VI. TRÁCH NHIỆM VÀ THỜI GIAN BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân xã (*qua Phòng Kinh tế*) để tổng hợp, báo cáo định kỳ **trước ngày 10/5/2025** (đối với báo cáo 06 tháng) và **ngày 30/11/2025** (đối với báo cáo năm), báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch giảm nghèo năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã; đề nghị các cơ quan, ban ngành của xã; BND các thôn, làng triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy (B/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị xã (T/h);
- Các thành viên BCD xã (T/h);
- UBMTTQVN và các đoàn thể xã (P/h);
- BND các thôn, làng (T/h);
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Tuấn

Phụ lục: GIAO CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO NĂM 2025 CHO CÁC THÔN, LÀNG

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND Xã Kon Chiêng)

STT	Thôn, làng	Hộ nghèo cuối năm 2024				Dự kiến năm 2025							
						Hộ thoát nghèo		Số hộ nghèo cuối năm 2025				Chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo năm 2025	Chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ DTTS năm 2025
		Tổng số	Tỷ lệ %	Tr. đó: hộ DTTS	Tỷ lệ hộ nghèo ĐBDTTS	Số hộ	DTTS	Số hộ nghèo cuối năm	Tỷ lệ %	Số hộ nghèo DTTS	Tỷ lệ %		
1	Làng Klăh	17	11,97	17	12,41	9	9	8	5,63	8	5,84	5,72	6,57
2	Làng Ktu	18	13,24	17	16,5	7	6	11	8,09	11	10,68	5,99	5,83
3	Làng Deng	20	18,52	18	18,75	8	6	12	11,11	12	12,50	7,8	6,25
4	Làng Git	51	20,32	49	22,69	12	11	39	15,54	38	17,59	6,09	5,09
5	Làng Đăk Ó	35	11,55	35	13,06	7	7	28	9,24	28	10,45	3,35	2,61
6	Làng Tar	40	19,9	40	20,94	13	13	27	13,43	27	14,14	5,12	6,81
7	Làng Toak	52	19,62	52	20,88	17	17	35	13,21	35	14,06	7,64	6,83
8	Làng Thương	24	19,05	24	20,34	9	9	15	11,90	15	12,71	7,51	7,63
9	Làng Đak Bot	46	16,43	46	19,17	26	26	20	7,14	20	8,33	5,55	10,83
10	Làng Đak Bết	55	23,5	55	24,55	40	40	15	6,41	15	6,70	8,8	17,86
11	Làng Tơ Bla	49	21,21	49	23,9	17	17	32	13,85	32	15,61	6,68	8,29
	Tổng toàn xã	407	17,76	402	213	165	161	255	10,51	241	11,69	6,39	7,7

PHÂN CÔNG CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO CÁC CTMTQG XÃ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO NĂM 2025
TẠI CÁC THÔN, LÀNG

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2025 của UBND xã Kon Chiêng)

Số TT	Các thôn, làng	Phụ Trách	Ghi chú
1	2	3	4
1	Làng Đăk Bót	Ông: Phan Văn Kỳ - Phó Chủ tịch UBMTTQVN đồng thời Chủ tịch Hội Nông dân Ông: Nguyễn Tín - Chuyên viên phòng kinh tế Ông: Byong - Thôn Trưởng	
2	Làng Đăk Bết	Ông: Nguyễn Quang Lý - Phó Chủ tịch UBMTTQVN đồng thời Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Ông: Phạm Quan Thắng - Chuyên viên phòng Kinh tế Ông: Ruh - Thôn Trưởng	
3	Làng Tơ Bla	Ông: Hồ Đình Việt - Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Ông: Phạm Văn Trung - Phó trưởng phòng VH-XH xã Bà: Tuy - Chuyên viên phòng kinh tế Ông: Uin - Thôn Trưởng	
4	Làng Klăh	Ông: Võ Đình Huy - PCT UBND xã Ông: Rcom Vinh - Chuyên viên Văn Phòng HĐND-UBND xã Ông: Yăch - Thôn trưởng	
5	Làng Ktu	Ông: Hồ Thanh Dũng - Trưởng Công an xã Bà: Liam - Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội Bà: Nguyễn Phương Thúy - Chuyên viên Phòng Kinh tế Ông: Byar - Thôn trưởng	
6	Làng Deng	Ông: Nguyễn Văn Quyền - Trưởng phòng Kinh tế Bà: Võ Thị Kim Hồng - Chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội Ông: Noa - Thôn trưởng làng Deng	
7	Làng Git	Ông: Nguyễn Mạnh Tuấn - PCT UBND xã Ông: Thái Hoàng Hiếu - Phó trưởng Phòng Kinh tế Bà: Huỳnh Thị Phương Dung - Phó trưởng trạm Y tế xã Ông: Tập - Thôn trưởng	
8	Làng Đăk Ó	Bà: Đinh Thị Lệ - Chủ tịch UBMTTQVN xã Ông: Liêu Văn Nam - Chuyên viên Phòng Văn hóa - Xã hội Ông: Xuin - Chuyên viên UBMTTQVN xã	

		Ông: Lem - Thôn trưởng	
9	Làng Toak	Ông: Võ Ngọc Tuấn - Chủ tịch UBND xã Ông: Đỗ Ngọc Thiện - Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã Ông: Nguyễn Văn Cường - Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã Ông: Denh - Thôn Trưởng	
10	Làng Tar	Ông: Nguyễn Chí Bảo - Chỉ huy trưởng BCHQS xã Bà: Plăi - Phó Chủ tịch UBMTTQVN đồng thời Chủ tịch Hội LHPN xã Bà: Phạm Linh Trang - Chuyên viên phòng kinh tế Ông: Bời - Thôn Trưởng	
11	Làng Thương	Ông: Đinh Độ - Phó Chủ tịch UBMTTQVN đồng thời Chủ tịch Hội CCB xã Ông: Nguyễn Văn Tấn - Chuyên viên phòng kinh tế Ông: Grung - Thôn Trưởng	